

Số : ...432.../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước;

Căn cứ Nghị quyết số 343/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán tuân theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước công bố công khai theo quy định (Có tóm tắt báo cáo tài chính kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Quang Hào

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

## TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Sau đây là báo cáo tóm tắt: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

	CHỈ TIÊU	NĂM 2021 VND	NĂM 2020 VND
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.086.218.047	48.410.061.799
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.086.218.047	48.410.061.799
4	Giá vốn hàng bán	59.221.257.115	40.240.402.253
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.864.960.932	8.169.659.546
6	Doanh thu hoạt động tài chính	226.305.143	163.617.571
7	Chi phí tài chính	442.625.893	71.012.409
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.777.578.447	5.677.549.907
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.871.061.735	2.584.714.801
10	Thu nhập khác	1.046.751.180	76.882.324
11	Chi phí khác	1.037.428.696	1.327.007.350
12	Lợi nhuận khác	9.322.484	(1.250.125.026)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.880.384.219	1.334.589.775
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	564.306.971	457.832.502
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.316.077.248	876.757.273
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021:

### 1. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>79.328.754.137</b>	<b>62.377.436.620</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.969.026.538	7.851.145.457
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	53.578.817.640	42.279.295.540
III	Hàng tồn kho	22.765.348.232	12.166.895.741
IV	Tài sản ngắn hạn khác	15.561.727	80.099.882
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>27.637.673.922</b>	<b>26.986.661.020</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	23.417.269.621	22.313.121.519
II	Tài sản cố định	2.749.500.286	3.633.003.825
III	Bất động sản đầu tư	650.427.123	770.082.615
IV	Tài sản dở dang dài hạn	60.000.000	133.920.000
V	Tài sản dài hạn khác	760.476.892	136.533.061
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>106.966.428.059</b>	<b>89.364.097.640</b>

### 2. Tình hình nguồn vốn:

NGUỒN VỐN		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>141.331.718.262</b>	<b>125.045.465.091</b>
I	Nợ ngắn hạn	139.695.354.597	123.261.828.702
II	Nợ dài hạn	1.636.363.665	1.783.636.389
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(34.365.290.203)</b>	<b>(35.681.367.451)</b>
I	Vốn chủ sở hữu	(34.365.290.203)	(35.681.367.451)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.000.000.000	11.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	200.000.000	200.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(45.565.290.203)	(46.881.367.451)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>106.966.428.059</b>	<b>89.364.097.640</b>

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Quang Hảo**